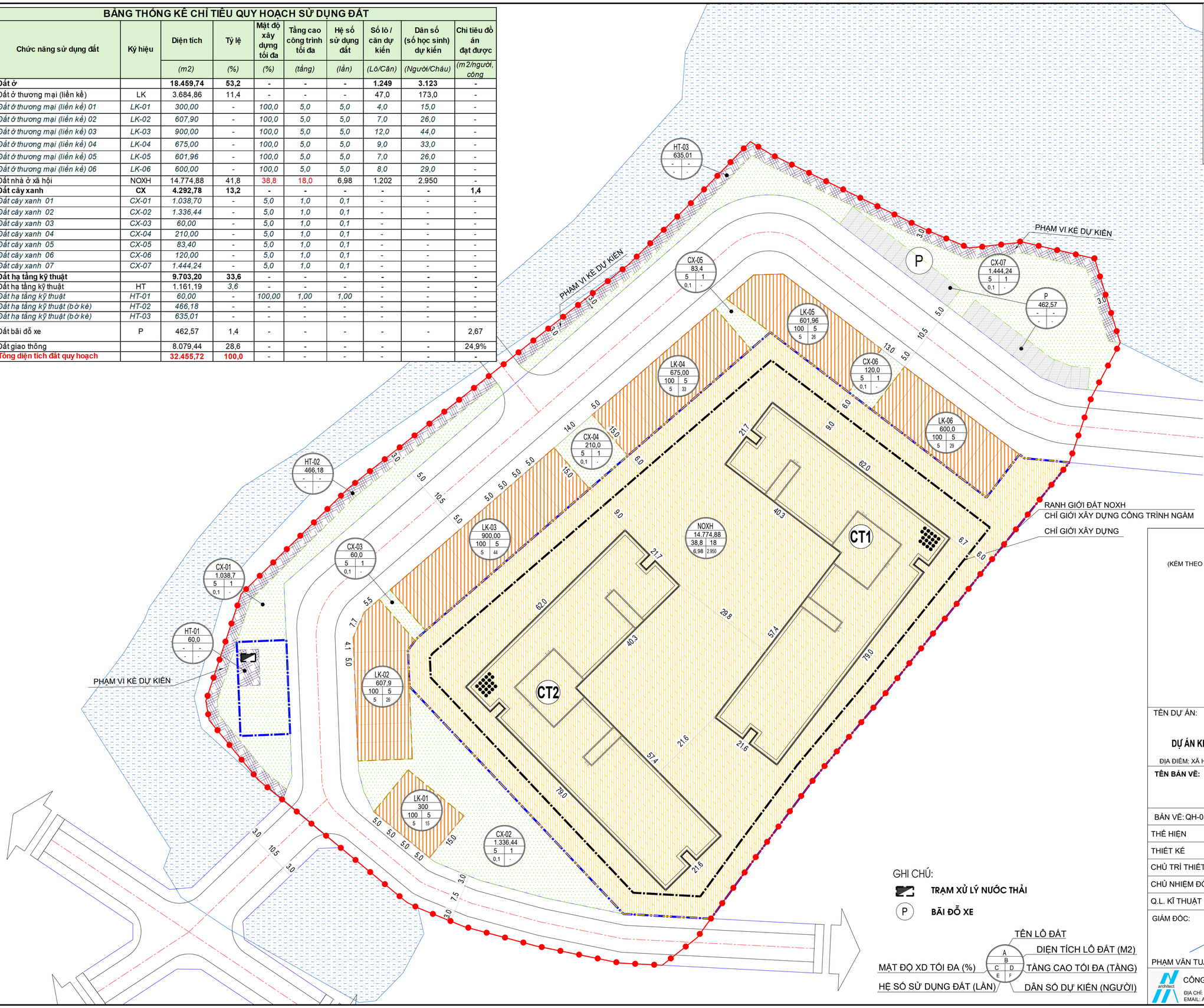
BẢNG THỐNG KÊ CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích	Tỷ lệ	Mật độ xây dựng tối đa	Tầng cao công trình tối đa	Hệ số sử dụng đất	Số lô / căn dự kiến	Dân số (số học sinh) dự kiến	Chỉ tiêu đồ án đạt được
			(m2)	(%)	(%)	(tầng)	(lần)	(Lô/Căn)	(Người/Cháu)	(m2/người, công
I	**Đất ở**		**18.459,74**	**53,2**	**-**	**-**	**-**	**1.249**	**3.123**	**-**
1	Đất ở thương mại (liền kề)	LK	3.684,86	11,4	-	-	-	47,0	173,0	-
1.1.1	*Đất ở thương mại (liền kề) 01*	*LK-01*	*300,00*	-	*100,0*	*5,0*	*5,0*	*4,0*	*15,0*	-
1.1.2	*Đất ở thương mại (liền kề) 02*	*LK-02*	*607,90*	-	*100,0*	*5,0*	*5,0*	*7,0*	*26,0*	-
1.1.3	*Đất ở thương mại (liền kề) 03*	*LK-03*	*900,00*	-	*100,0*	*5,0*	*5,0*	*12,0*	*44,0*	-
1.1.4	*Đất ở thương mại (liền kề) 04*	*LK-04*	*675,00*	-	*100,0*	*5,0*	*5,0*	*9,0*	*33,0*	-
1.1.5	*Đất ở thương mại (liền kề) 05*	*LK-05*	*601,96*	-	*100,0*	*5,0*	*5,0*	*7,0*	*26,0*	-
1.1.6	*Đất ở thương mại (liền kề) 06*	*LK-06*	*600,00*	-	*100,0*	*5,0*	*5,0*	*8,0*	*29,0*	-
2	Đất nhà ở xã hội	NOXH	14.774,88	41,8	38,8	18,0	6,98	1.202	2.950	-
II	**Đất cây xanh**	**CX**	**4.292,78**	**13,2**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1,4**
4.1	*Đất cây xanh 01*	*CX-01*	*1.038,70*	-	*5,0*	*1,0*	*0,1*	-	-	-
4.2	*Đất cây xanh 02*	*CX-02*	*1.336,44*	-	*5,0*	*1,0*	*0,1*	-	-	-
4.3	*Đất cây xanh 03*	*CX-03*	*60,00*	-	*5,0*	*1,0*	*0,1*	-	-	-
4.4	*Đất cây xanh 04*	*CX-04*	*210,00*	-	*5,0*	*1,0*	*0,1*	-	-	-
4.5	*Đất cây xanh 05*	*CX-05*	*83,40*	-	*5,0*	*1,0*	*0,1*	-	-	-
4.6	*Đất cây xanh 06*	*CX-06*	*120,00*	-	*5,0*	*1,0*	*0,1*	-	-	-
4.7	*Đất cây xanh 07*	*CX-07*	*1.444,24*	-	*5,0*	*1,0*	*0,1*	-	-	-
III	**Đất hạ tầng kỹ thuật**		**9.703,20**	**33,6**	-	-	-	-	-	-
1	Đất hạ tầng kỹ thuật	HT	1.161,19	*3,6*	-	-	-	-	-	-
3.1.1	*Đất hạ tầng kỹ thuật*	*HT-01*	*60,00*	-	*100,00*	*1,00*	*1,00*	-	-	-
3.1.2	*Đất hạ tầng kỹ thuật (bờ kè)*	*HT-02*	*466,18*	-	-	-	-	-	-	-
3.1.3	*Đất hạ tầng kỹ thuật (bờ kè)*	*HT-03*	*635,01*	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất bãi đỗ xe	P	462,57	1,4	-	-	-	-	-	2,67
3	Đất giao thông		8.079,44	28,6	-	-	-	-	-	24,9%
	Tổng diện tích đất quy hoạch		**32.455,72**	**100,0**	-	-	-	-	-	-



B

0M 10M 20M 25M

1CM TRÊN BẢN ĐỒ = 5M NGOÀI THỰC ĐỊA

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM
- ĐẤT Ở LIỀN KỀ (Ở THƯƠNG MẠI)
- ĐẤT NHÀ CHUNG CƯ (NHÀ Ở XÃ HỘI)
- ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH

GHI CHÚ:

- TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- P — BÃI ĐỖ XE

TÊN LÔ ĐẤT
DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M2)
MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)
TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)
DÂN SỐ DỰ KIẾN (NGƯỜI)

NHÀ ĐẦU TƯ:
UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀN LONG
(KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2026)

TÊN DỰ ÁN:

ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI THÔN ĐẠI HẠNH, XÃ HOÀN LONG

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HOÀN LONG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH-03	GHÉP: A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY:..../..../2026
THỂ HIỆN THIẾT KẾ	KTS. ĐỖ MINH TÚ		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	KTS. BÙI ĐỨC THÀNH		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. PHẠM VĂN TUẤN		
Q.L. KĨ THUẬT	KS. NGUYỄN VĂN HÙNG		

GIÁM ĐỐC:

PHẠM VĂN TUẤN

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AZ VIỆT NAM
ĐỊA CHỈ: TẦNG 2, CHUNG CƯ HÀ ĐÔ PARKSIDE, SỐ 87 KHÚC THỪA DỤ, P. CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI
EMAIL: AZVIETNAM2010@GMAIL.COM